

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU CỦA PH.ĂNGGHEN TRONG ĐIỀU KIỆN VIỆT NAM HIỆN NAY

NGÔ ĐÌNH XÂY(*)

Trong bài viết này, tác giả đã trình bày một cách ngắn gọn, mang tính khái quát quan niệm của Ph.Ăngghen về mối quan hệ giữa cái tất yếu và cái có thể để từ đó, rút ra ý nghĩa phương pháp luận của nó. Bài viết cũng đã chỉ ra và phân tích sự vận dụng phương pháp luận này vào thực tiễn cách mạng Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới hiện nay.

I

Cũng như C.Mác, Ph.Ăngghen là nhà phương pháp luận thiên tài. Song, người ta thường chỉ nghĩ đến ông đã cùng với C.Mác sáng tạo và xây dựng nên phép biện chứng duy vật với tư cách một khoa học có đầy đủ nguyên lý, quy luật và các phạm trù cấu thành như chúng ta đã và đang giảng dạy. Điều đó, theo chúng tôi, là đúng nhưng chưa đủ. Đọc, suy ngẫm và nghiên cứu kỹ cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu của Ph.Ăngghen, chúng tôi thấy còn một điểm rất đặc sắc, mang tính ngẫm định, riêng có, tạo nên nét độc đáo trong cách tiếp cận, phương pháp luận nghiên cứu của ông - đó là sự thống nhất giữa *cái tất yếu* và *cái có thể*, mặc dù ông chưa một lần tuyên bố về vấn đề này. Hơn nữa, tính đặc sắc của sự thống nhất giữa cái tất yếu và cái có thể không phải và không chỉ được thể hiện trong một số trường hợp, một số lĩnh vực nghiên cứu, mà là sự xuyên suốt, nhất quán và được tuân thủ triệt để ở tất cả các lĩnh vực nghiên cứu, trong toàn bộ quá trình tìm kiếm chân lý của Ph.Ăngghen. Sự hiện diện và minh chứng rõ cho phương pháp luận nghiên cứu đặc

sắc này của ông được và có thể được tiếp cận và lý giải như sau:

Thứ nhất, khi tiếp cận nghiên cứu về giới tự nhiên cũng như về toàn bộ thế giới khách quan, Ph.Ăngghen đã nhận thấy và phát hiện ra một trong những mối quan hệ rất phổ biến, bao quát, chi phối toàn thể thế giới hiện thực - đó chính là mối quan hệ giữa cái tất yếu và cái có thể. Cái tất yếu phải xảy ra khi có đủ điều kiện và đã chín muồi, thì nó phải xảy ra; song trong trường hợp này, quan hệ đó lại diện ra thế này và trong trường hợp khác, quan hệ khác, điều kiện khác thì nó có thể diễn ra khác đi. Từ mối quan hệ có tính phổ biến này, Ph.Ăngghen đã đi đến khái quát và duy danh định nghĩa thành cặp phạm trù *tất nhiên* và *ngẫu nhiên*. Tất nhiên là cái tất yếu tuân theo quy luật "thép", không thể khác được. Còn cái ngẫu nhiên là cái tất yếu nhưng bị biến tướng đi, có thể biểu hiện khác, mang sắc thái khác trong những điều kiện, môi trường khác, nghĩa là tồn tại dưới hình thức cái có thể. Như vậy, rõ ràng là, mối quan hệ giữa cái tất yếu và cái có

(*) Tiến sĩ, Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

thể đã hiện diện và được bao chứa trong hiện thực khách quan.

Thứ hai, trong toàn bộ sự vận động của tiến trình lịch sử nhân loại, loài người tất yếu phải đi lên, phải phát triển từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn, nghĩa là con người phải tất yếu bước từ vương quốc của tất yếu sang vương quốc của tự do. Cái vương quốc của tất yếu ở đây được hiểu như là những bước quá độ của các nấc thang mông muội, dã man và văn minh mà chính Ph.Ăngghen đã đề cập, phân tích trong *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước*. Còn vương quốc tự do chính là xã hội công bằng, tươi đẹp - xã hội cộng sản tương lai mà loài người đang vươn tới. Do sự phát triển thường xuyên, liên tục của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, do ý thức tự vươn lên ngày càng sâu sắc hơn của loài người mà nhân loại sẽ tất yếu bước từ vương quốc tất yếu sang vương quốc tự do. Song, do những điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau, thể chế chính trị - pháp luật khác nhau, truyền thống tâm lý, văn hoá và lối sống khác nhau, do độ chín muồi về trạng thái tư tưởng và nhận thức khác nhau mà ở dân tộc này, dân tộc khác có thể bỏ qua một hay nhiều bước quá độ nào đó trong số những bước đi chung mà nhân loại tất yếu phải trải qua. Nói cách khác, nhân loại tất yếu cùng đi đến một đích, song đến đích đó như thế nào và bằng cách nào thì lại là sự có thể. Như vậy, sự thống nhất của cái tất yếu và cái có thể đã được đan xen, chuyển hoá và quện chặt trong sự vận động của lịch sử nhân loại và do đó, làm cho hình thức phát triển xã hội của loài người trở nên đa dạng, phong phú, muôn hình, muôn vẻ và mang nhiều sắc thái khác nhau.

Thứ ba, trong phương pháp luận tổng kết thực tiễn cách mạng của Ph.Ăngghen luôn có sự thống nhất giữa cái tất yếu và cái có thể. Nghiên cứu sự vận động và phát triển của xã hội loài người, C.Mác cũng như Ph.Ăngghen đã thấy rằng, xã hội luôn **vận động, phát triển** và do vậy, đến một lúc nào đó, loài người sẽ đạt tới một trình độ hoàn thiện hơn, cao hơn, tốt đẹp hơn so với trạng thái xã hội hiện có. Theo lôgic không thể bàn cãi đó, xã hội cộng sản chủ nghĩa - một xã hội cao hơn, tốt đẹp hơn, hoàn chỉnh hơn xã hội tư bản chủ nghĩa nhất định sẽ ra đời. Điều đó cũng có nghĩa là cách mạng vô sản sẽ diễn ra, khả năng phát triển của xã hội loài người lên chủ nghĩa cộng sản là tất yếu, bởi nó tuân theo quy luật "thép" của lịch sử và bản thân nó là một quá trình lịch sử - tự nhiên trong sự vận động của xã hội loài người. Đó là *sự tất yếu*.

Song, cách mạng vô sản nổ ra bao giờ, ở đâu, với hình thức ra sao, trong những điều kiện, hoàn cảnh nào thì lại phụ thuộc vào những nhân tố khách quan và chủ quan của lịch sử. Điều đó có nghĩa là sự phát triển tiến lên chủ nghĩa cộng sản ở một nước nào đó, ở một tình thế, một trạng thái nào đó không phải đã được quy định trước, không phải khuôn mẫu đã được định sẵn, mà có thể diễn ra thế này hoặc thế khác, dưới hình thức này hoặc hình thức khác, nghĩa là chỉ là *sự có thể*. Chính vì tuân thủ nguyên tắc phương pháp luận này mà C.Mác cũng như Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: Sự phát triển của xã hội loài người lên chủ nghĩa cộng sản là tất yếu; song nó là sự phát triển trực tiếp (từ chủ nghĩa tư bản lên), hay nó là sự phát triển gián tiếp (từ trạng thái tiền tư bản lên) thì đó chỉ là những khả năng, những sự có thể mang tính tất yếu trong tiến trình vận động của

lịch sử. Và, cũng chính tuân thủ nguyên tắc phương pháp luận này mà Ph.Ăngghen đã rút ra những khả năng phát triển khác nhau của cùng một cuộc cách mạng - cách mạng vô sản.

Thứ tư, trong quan niệm về tự do, Ph.Ăngghen cũng đã áp dụng phương pháp luận của cái tất yếu và cái có thể để giải quyết khá hay, khá chặt chẽ và khá độc đáo về vấn đề này. Theo Ph.Ăngghen, tự do có thể là cái tất yếu, song cũng có thể là cái có thể. Tự do là cái tất yếu, hợp quy luật, nghĩa là tự do thật sự theo đúng nghĩa của nó, khi và chỉ khi người ta nhận thức được cái tất yếu (quy luật) và hành động theo cái tất yếu đó. Còn nếu thiếu một trong hai điều kiện đó thì tự do chỉ là cái khả năng, là cái có thể và người ta chỉ được hưởng tự do trong tiềm năng mà thôi. Chính từ đây, Ph.Ăngghen đã triệt để phê phán quan điểm có tính chất duy tâm, tự biện của Duyrinh về tự do và tất yếu, khi Duyrinh coi tự do là cái trung bình giữa phán đoán và bản năng, giữa cái hợp lý và cái phi lý. Trên cơ sở sự phê phán này, Ph.Ăngghen đã trình bày và khẳng định rất rõ ràng rằng, tự do là tất yếu đã được nhận thức. Tự do có nghĩa là đã nhận được và hành động tuân theo các quy luật của hiện thực khách quan(1). Ở đây, Ph.Ăngghen đã dùng phương pháp luận của cái tất yếu và cái có thể để trực tiếp phê phán Duyrinh và gián tiếp phê phán tất cả những người nào chỉ muốn coi tự do là cái có thể, nghĩa là đã là tự do thì có thể làm được tất cả, bất chấp tất cả, hành động hoàn toàn tùy theo ý muốn chủ quan.

Qua đây, Ph.Ăngghen cũng phê phán những hành động tùy tiện, bất chấp quy luật khách quan của con người. Thêm vào đó, ông còn muốn cảnh báo rằng, sự tùy

tiện, sự bất chấp quy luật (tức chỉ là sự có thể) trong hành động của con người thì chính con người sẽ bị cái tất yếu (quy luật) trừng phạt. Cái giá mà con người phải trả cho sự tùy tiện, bất chấp quy luật là vô giá. Sự cảnh báo này có ý nghĩa rất thiết thực trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường trong điều kiện hiện nay.

Thứ năm, điều rất đáng nhấn mạnh ở đây là, trong quá trình tìm tòi, nghiên cứu của mình, Ph.Ăngghen đã dùng phương pháp luận của cái tất yếu và cái có thể để đi đến kết luận mang tính khoa học cao, tính biện chứng sâu sắc, tính cách mạng triệt để về *chính học thuyết Mác*. Theo Ph.Ăngghen, học thuyết của C.Mác (và cũng là của ông) bao giờ và ở đâu cũng là sự thống nhất giữa cái tất yếu và cái có thể; đó là đặc tính nội tại, tất yếu của chính học thuyết đó. Với tự cách là con đẻ của nền đại công nghiệp; là đại biểu cho phương thức sản xuất tiến bộ trong tương lai và hơn thế nữa, khi tồn tại, bước lên vũ đài lịch sử chính trị là chính mình thì giai cấp công nhân tất yếu phải tìm, đưa ra và xây dựng được một học thuyết khoa học riêng, một tuyên ngôn riêng mà thông qua đó, giai cấp công nhân tuyên bố công khai về vai trò lịch sử của chính mình và cũng qua học thuyết đó để giai cấp công nhân thiết kế và định hướng được một mô hình phát triển xã hội đối với nhân loại trong tương lai. Đó là sự tất yếu và do vậy, học thuyết của C.Mác và Ph.Ăngghen là một kết quả tất yếu trong sự vận động của lịch sử tư duy nhân loại. Song, học thuyết đó

(1) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.20. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.163-164.

như thế nào là hoàn chỉnh, nó được cấu thành ra sao thì đó lại là cái có thể. Chính vì vậy mà Ph.Ăngghen đã đi đến kết luận: "Toàn bộ thế giới quan [Auffassu - ngsweise] của C.Mác không phải là một học thuyết, mà là một phương pháp. Nó không đem lại những giáo điều có sẵn, mà đem lại những điểm xuất phát cho việc tiếp tục nghiên cứu và phương pháp cho sự nghiên cứu đó"(2). Như vậy, theo Ph.Ăngghen, học thuyết Mác chỉ là *phương pháp*, hay nội chính xác hơn chỉ là *phương pháp luận biện chứng* và cái phương pháp luận biện chứng ở đây là *cái tất yếu* soi đường, định hướng, là cái làm cơ sở, nền tảng, là điểm tựa để nhìn nhận đánh giá mọi sự vật, hiện tượng cho tất cả những ai chấp nhận và tuân theo học thuyết đó. Còn nội dung bao chứa trong nó và sự biểu hiện ra của học thuyết đó chỉ là cái là cái *có thể*, dĩ nhiên là cái có thể mang tính tất yếu và dựa trên tính tất yếu. Và, vì nó là cái có thể, nên nó là *hệ mở*, nó có thể và cần phải được mở rộng, điều chỉnh, bổ sung, phát triển thêm. Đây là chỉ dẫn cực kỳ quan trọng, mang tính kinh điển và là phương pháp luận, là cơ sở để những người mácxít chân chính sau này phải có nhiệm vụ bổ sung thêm, phát triển và hoàn chỉnh học thuyết Mác, nếu như họ, theo cách nói của V.I.Lê-nin, "không muốn lạc hậu so với cuộc sống".

II

1. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra và thực thi một nguyên lý phương pháp luận nổi tiếng cho hoạt động của cá nhân cũng như cho cả dân tộc: "*Đi bất biến ứng vạn biến*". Cái *bất biến* ở đây chính là độc lập dân tộc, tự do cho nhân dân, toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc. Điều giản dị nhưng thiêng liêng ấy là sự thôi thúc sống

còn của tất cả mọi người dân, là sự hun đúc, đòi hỏi của sức mạnh nội sinh, yêu cầu trường tồn của dân tộc, là tính tất yếu của truyền thống bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Và như vậy, theo nghĩa đó, cái bất biến ấy chính là *cái tất yếu*, là cái quy định tất cả mọi hoạt động của mỗi công dân, là mẫu số chung cho thước đo chân giá trị của con người Việt Nam. Chính vì thế, sau này, Hồ Chí Minh đã khái quát và đúc rút thành một chân lý rất cụ thể, trở thành lẽ sống cho dân tộc Việt Nam: "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*". Còn *cái vạn biến* là những sắc thái hành động biến hoá, những ứng biến, đối phó linh hoạt, những sách lược mềm dẻo, những phương thức thực thi khôn khéo với những thể hiện và diễn biến rất đa dạng, muôn màu, muôn vẻ trong hoạt động đấu tranh thực tế. Song, tính đa dạng và muôn màu, muôn vẻ này phải hiển nhiên và buộc phải được dựa trên, phải tuân thủ nghiêm ngặt và phải phục vụ *cái tất yếu - độc lập* nói trên. Như vậy, để đạt được cái tất yếu - độc lập cho dân tộc thì được phép đưa ra nhiều sách lược khác nhau, sử dụng nhiều biện pháp khác nhau, thực thi nhiều phương thức hoạt động khác nhau và do đó, cho phép sự *có thể* trong sách lược và phương thức hành động thực tế. Rõ ràng là, ở đây, cái tất yếu được thể hiện ra là *cái có thể*. Với phương châm đó, theo Hồ Chí Minh, phải có *sự thống nhất, sự nhất quán* giữa cái tất yếu và cái có thể khi suy nghĩ, hành động và phục vụ dân tộc. Như vậy là, một cách vô tình hay hữu ý, Hồ Chí Minh đã gặp Ph.Ăngghen, hai tư tưởng lớn đã gặp nhau. Và, tuân thủ theo tinh thần, theo phương châm đó, Hồ Chí

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.39, tr.545.

Minh đã đúc rút và đưa ra một nguyên lý tối cao: "*Dĩ bất biến ứng vạn biến*". Điều đó có nghĩa là, sự thống nhất giữa cái tất yếu và cái có thể chiph là phương pháp luận để chỉ đạo và soi sáng đường đi cho dân tộc Việt Nam nói chung, cho cách mạng Việt Nam nói riêng.

2. Phương pháp luận nghiên cứu của sự thống nhất giữa cái tất yếu và cái có thể mà Ph.Ăngghen đã tạo dựng nên và đã áp dụng đã giải quyết những vấn đề đặt ra ở thời đại mình, cũng như đã được nhà tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp thu và vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh Việt Nam là một nét đặc sắc nổi bật trong hệ thống phép biện chứng của các nhà kinh điển mácxít. Nó có giá trị khoa học và thực tiễn to lớn không chỉ đối với thời đại của chính Ph.Ăngghen, mà còn rất hữu ích cho chúng ta ngày nay. Qua phương pháp luận này của Ph.Ăngghen, chúng ta có thể thấy cái tất yếu chỉ là cái tất yếu trong trường hợp này, trong mối quan hệ này, trong hoàn cảnh này, môi trường và điều kiện này, còn cái tất yếu là cái có thể trong những mối quan hệ khác, trong môi trường và điều kiện khác. Nói cách khác, cái tất yếu chỉ là cái tất yếu trong những trường hợp cụ thể, định hình cụ thể. Chính vì vậy mà V.I.Lênin đã rất có lý khi cho rằng, bản chất, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác là phân tích cụ thể mỗi tình hình cụ thể. Phương pháp luận này chính là cơ sở, là định hướng rất cụ thể và thiết thực cho hoạt động lý luận và thực tiễn của các nhà mácxít, các đảng mácxít về sau này. Đó còn là kim chỉ nam rất quý cho những người cộng sản, trong đó có những người cộng sản Việt Nam, mong muốn và đang tuân theo chủ nghĩa Mác - Lênin để xây

dựng một xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa phù hợp và thích dụng được với đất nước mình, dân tộc mình, đồng thời tìm ra những nét riêng có, những đặc thù riêng có trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước.

3. Với tư cách là một đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng và kim chỉ nam cho hoạt động của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam, trong quá trình hoạt động thực tế, đã tuân theo và vận dụng sáng tạo phương pháp luận về sự thống nhất của cái tất yếu và cái có thể vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn của cách mạng nước ta. Khi nhận thấy những điều kiện khách quan và chủ quan cả ở trong nước lẫn trên thế giới, đã đủ chín muồi và cho phép, Đảng Cộng sản Việt Nam cho rằng, việc phải đấu tranh để xoá bỏ chế độ cũ, đánh đuổi thực dân, đế quốc, giành độc lập cho dân tộc và thống nhất đất nước nhằm thiết lập và xây dựng một xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là *sự cần thiết, là tất yếu, là công việc hợp quy luật*. Song, việc xây dựng chủ nghĩa xã hội đó như thế nào, mô hình ra sao, bằng con đường nào, thông qua những giai đoạn phát triển nào, sử dụng những biện pháp, công cụ khả thi và hiệu quả nào thì điều ấy chỉ mang tính có thể, vì đây là quá trình thử nghiệm, tìm tòi con đường đi, hơn nữa lại chưa có tiền lệ trong lịch sử. Do vậy, ở giai đoạn đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã lựa chọn mô hình phát triển kinh tế - xã hội là kế hoạch hoá tập trung. Song, thực tế đã cho thấy, trong giai đoạn đầu của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, hơn nữa lại ở một nước còn sản xuất nhỏ, phân tán, lạc hậu, lực lượng sản xuất còn chưa phát triển, quan hệ sản

xuất còn chưa chín muồi, mô hình này là không thích hợp, cần phải được thay bằng mô hình khác tương thích, phù hợp hơn, có hiệu quả hơn để nó có thể giải phóng được sức sản xuất, phù hợp với trình độ quản lý hiện tại, đem lại sự năng động, tăng trưởng kinh tế nhanh và hiệu quả cao cho phát triển xã hội. Chính vì thế, bắt đầu từ 1986 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn mô hình phát triển kinh tế - xã hội mới, dựa trên những nguyên tắc vận hành mới, tức là mô hình sản xuất hàng hoá nhiều thành phần, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước và sau này, tại Đại hội IX (2001), đã được định danh là *nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Như vậy, việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam mà Đảng Cộng sản Việt Nam lựa chọn là *một tất yếu*, song theo mô hình nào, bằng cách nào, bước đi ra sao, có những đặc thù gì thì lại là *sự có thể*.

4. Nếu nghiên cứu kỹ và biết kế thừa với tính trách nhiệm cao đối với tinh thần phương pháp luận này của Ph.Ăngghen, với tư tưởng - nguyên lý này của Hồ Chí Minh thì những người cộng sản Việt Nam phải tự mình rút ra bài học của quá khứ, từ đó định hướng cho chính mình, cho toàn xã hội và phải biết hiện thực hóa sáng tạo hơn nữa phương pháp luận này trong đời sống hiện thực. Đồng thời, phải thấy rằng, định hướng tất yếu đã rõ - đó là nhất định xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta, điều mà chính Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam đã hiển nhiên lựa chọn. Song, để hiện thực hoá và đạt đến đích này lại đòi hỏi những người cộng sản

Việt Nam phải biết năng động, mềm dẻo, biện chứng và đổi mới hơn nữa trong nhận thức và tư duy, biết “phân tích cụ thể mỗi tình hình cụ thể”, từ đó đưa ra và thực thi những mô hình hiện thực mới, những cách tiếp cận mới theo những cách làm, những giải pháp mới phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh trong nước và quốc tế nhằm phát triển đất nước, chấn hưng dân tộc trên cơ sở định hướng xã hội chủ nghĩa, nghĩa là trong cách làm, cách thực thi, cách triển khai phải là *sự có thể* (dĩ nhiên là sự có thể được quy định bởi tính tất yếu, chứ không phải là sự có thể tùy tiện, vô nguyên tắc). Có và chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể hoàn thành được sứ mệnh cao cả mà dân tộc giao phó, truyền thống đòi hỏi là phải xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, nghĩa là tinh thần của phương pháp luận sự thống nhất giữa cái tất yếu và cái có thể phải được quán triệt hơn nữa, thấm nhuần sâu sắc hơn nữa. Đa dạng và phong phú hơn nữa về mô hình, con đường đi; năng động, tìm tòi, đổi mới hơn nữa về nhận thức, tư duy, cách nghĩ; sáng tạo, độc đáo, cụ thể hoá và khả thi hơn nữa về cách làm - đó là tinh thần cơ bản, xuyên suốt của phương pháp luận về sự thống nhất giữa cái tất yếu và cái có thể mà những người cộng sản Việt Nam phải rút ra khi nghiên cứu lý luận của Ph.Ăngghen, tư tưởng Hồ Chí Minh và đó cũng là tinh thần xuyên suốt của bài học hơn 20 năm đổi mới đất nước mà Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo thực hiện; hơn thế nữa, đã được Đại hội X của Đảng tổng kết và nêu thành 5 bài học quý giá. □